TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ
Số: 23a/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thị xã Phú Thọ, ngày 20 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2017/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Tạ Văn H** sinh năm 1977
Địa chỉ : Tổ 10, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bi đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh N** sinh năm 1979
Địa chỉ: Tổ 10, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Anh **Tạ Văn H** sinh năm 1977 và chị **Nguyễn Thị Thanh N** sinh năm 1979
Đều có địa chỉ: Tổ 10, phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Về con chung**: Anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N đều xác nhận có 02 con chung cháu Tạ Thùy L sinh ngày 15/01/2006 và cháu Tạ Thị Phương N sinh ngày 21/8/2009 . Sau ly hôn anh H và chị Nh tự nguyện thỏa thuận, chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu (Cháu L và cháu N) kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu L và cháu N thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N.

Anh H và chị N đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không bên nào được ngăn cấm.

* **Về tài sản chung:**

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về chia tài sản trước khi hòa giải giữa anh Tạ Văn H và chị Nguyễn Thị Thanh N cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh N được quyền sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà xây hai tầng diện tích xây dựng khoảng 200m^2 và 103,2 m^2 đất ở đô thị, tại thửa số 03^{-1} tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất: Phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AK 531695 do UBND thị xã P, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 31/01/2008 đứng tên Tạ Văn H và Nguyễn Thị Thanh N (Ngôi nhà hai tầng khoảng 200m^2 trên gắn liền với diện tích 103,2m^2). Theo biên bản thỏa thuận chia tài sản lập ngày 18 tháng 01 năm 2018.

* **Về công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp**: Anh H và chị N đều không đề nghị tòa án giải quyết gì, nên Tòa án không đặt ra giải q uyết.

* **Về án phí:** Anh H tự nguyện chịu cả **150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)** tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án anh H đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 03378 ngày 22/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận : **Thẩm phán**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- UBND phường Âu Cơ;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS;

Trần Hưng Thủy